TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 12/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMTÒA ÁN NHÂN DÂN THUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đở

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Lý Hồng Hạnh

Ông Nguyễn Văn Dầy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn C,** sinh năm 1995, tại Cần Thơ;

Nơi đăng ký thường trú: ấp Đông Hòa A, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ;

Chỗ ở: Phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh H (sống) và bà Phùng Thị B (sống); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1/ Ông **Lê Văn R**, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ.

2/ Anh **Lê Hoàng G**, sinh năm 2002 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2021, Lê Văn C và Lê Hoàng G sau khi uống rượu tại nhà của anh Nguyễn Hoài B1 ở ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ. Do say rượu không chạy xe của mình được nên kêu C lấy xe mô tô Yamaha Sirius Fi Biển số 65H1-337.62 để chở về. Trên đường về C ghé lại quán C1 thuộc ấp Đ, xã Đ để uống nước. C thấy G say rượu lên võng nằm ngủ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của G. C lén lút lấy trong túi quần sau của G một cái bóp màu xám, bên trong có 400.000 đồng, một giấy đăng ký xe mô tô 65H1-337.62 mang tên Lê Văn R (là cha ruột của Lê Hoàng G), một giấy bảo hiểm của xe mô tô 65H1-337.62, một giấy bảo hiểm xe mô tô 65GA-019.53 và một xe mô tô Biển số 65H1-337.62. C điều khiển chiếc xe mô tô này cùng các đồ vật, tài sản lấy trộm được đến khu vực gần Miếu Ô thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là thành phố T, tỉnh Bình Dương) để bán chiếc xe mô tô trên cho một người lạ (không biết nhân thân) với số tiền là 5.000.000 đồng kèm theo giấy đăng ký xe mô tô 65H1-337.62 để lấy tiền tiêu xài cá nhân, các giấy tờ còn lại và cái bóp của G thì C vứt bỏ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 129/KL.HĐ-ĐG ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Cần Thơ, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Fi màu đỏ đen, Biển kiểm soát 65H1-337.62 số máy E3T6E394384, số khung RLCUE1710TY267283 đã qua sử dụng với số tiền 17.550.000 đồng.

Đối với vật chứng của vụ án: Xe mô tô 65H1-337.62 và các tài sản khác trong vụ án không thu hồi được.

Bị hại Lê Văn R yêu cầu bị cáo phải trả và Lê Hoàng G yêu cầu bồi thường giá trị xe là 17.550.000 đồng và số tiền 400.000 đồng bị mất nhưng bị can Lê Văn C chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-TL ngày 31/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại giá trị chiếc xe Sirius là 17.550.000đồng và trả lại số tiền 400.000đồng.

Ông Lê Văn R yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe Sirius là 17.550.000đồng. Lê Hoàng G yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 400.000đồng mà bị

cáo đã lấy trong bóp. Ngoài ra, ông R và G không không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Mức án đề nghị: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo bồi thường cho ông Lê Văn R giá trị chiếc xe mô tô hiệu Sirius Fi 17.550.000đồng, buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê Hoàng G số tiền 400.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân và lợi dụng sự sơ hở về quản lý tài sản của bị hại nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt gồm có: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Fi biển kiểm soát 65H1-337.62 và số tiền 400.000đồng cùng giấy đăng ký xe, giấy bảo hiểm xe. Kết quả định giá xe mô tô mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị 17.550.000đồng cùng với số tiền bị cáo đã lấy trong bóp của bị hại thì tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 17.950.000đồng.

[3] Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với những chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người bị hại nên hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện không chỉ xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến an ninh công cộng và

trật tự xã hội. Do đó, cần phải có một mức án thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và ông Lê Văn R đã thống nhất mức bồi thường giá trị chiếc xe mô tô Sirius Fi là 17.550.000đồng và bị cáo đồng ý trả lại 400.000đồng cho anh G nên ghi nhận sự thỏa thuận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu trên nghĩa vụ phải thực hiện.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn C** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

- *Xử phạt*: Bị cáo **Lê Văn C *01 (một) năm tù***. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015

Ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn R giá trị xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Fi là 17.550.000đồng và bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Lê Hoàng G số tiền 400.000đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Án phí dân sự sơ thẩm: 897.500đồng, bị cáo phải chịu.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Công an H. Thới Lai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Giúp Đở